

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1228/QĐ-TTg

Hà nội, ngày 24 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Địa điểm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Nghị định số 67/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Theo đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Địa điểm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang với những nội dung sau đây:

I. PHẠM VI, QUY MÔ VÀ MỤC TIÊU QUY HOẠCH

1. Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch

a) Phạm vi lập quy hoạch có diện tích là 27,47 ha, bao gồm:

- Khu vực bảo vệ Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Địa điểm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (theo Quyết định số 2499/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ), bao gồm: 35 di tích, địa điểm di tích trên địa bàn 4 xã: Kiên Đài, Kim Bình, Linh Phú và Vinh Quang thuộc huyện Chiêm Hóa, diện tích là 15,02 ha.

- Khu vực cảnh quan thiên nhiên và bản làng của đồng bào dân tộc bao quanh các di tích, là bộ phận gắn liền với căn cứ cách mạng cần được bảo tồn, giữ gìn, diện tích là 12,45 ha.

b) Ranh giới lập quy hoạch được xác định như sau: Phía Bắc giáp đường giao thông, xã Kim Bình; phía Đông và phía Nam giáp đất dân cư thôn Đèo Nàng, xã Kim Bình; Phía Tây giáp ngòi Phú An, xã Kim Bình.

2. Mục tiêu quy hoạch

a) Bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử đấu tranh cách mạng của dân tộc thông qua các di tích, điểm di tích hiện còn; góp phần hình thành điểm thăm quan về nguồn, nghiên cứu khoa học, giáo dục truyền thống lịch sử đấu tranh cách mạng hào hùng và tinh thần yêu nước cho các thế hệ mai sau, điểm du lịch văn hóa - lịch sử đặc sắc gắn kết với hệ thống di tích cách mạng của tỉnh Tuyên Quang và vùng chiến khu Việt Bắc.

b) Làm cơ sở khoa học cho việc bảo tồn hệ sinh thái, cảnh quan và phát triển hệ sinh thái mới phù hợp với điều kiện tự nhiên, môi trường và sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng căn cứ cách mạng Chiêm Hóa nói riêng và tỉnh Tuyên Quang nói chung.

c) Xác định phạm vi, ranh giới bảo vệ di tích; chức năng và chỉ tiêu sử dụng đất cho khu di tích, khu vực dân cư, khu vực bảo vệ môi trường sinh thái. Tổ chức không gian và bố trí hệ thống hạ tầng phù hợp với các giai đoạn bảo tồn, phát huy giá trị di tích.

d) Xây dựng chiến lược, kế hoạch, lộ trình và các nhóm giải pháp tổng thể quản lý, đầu tư xây dựng, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, góp phần xóa đói giảm nghèo cho người dân vùng căn cứ cách mạng.

đ) Làm cơ sở pháp lý để xây dựng quy định quản lý, bảo vệ, kiểm soát không gian quy hoạch kiến trúc cảnh quan khu vực di tích theo quy hoạch; triển khai các dự án bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích.

II. NỘI DUNG QUY HOẠCH

1. Quy hoạch phân vùng chức năng

Căn cứ vào mật độ phân bố, khoảng cách và khả năng tiếp cận về giao thông tới các cụm di tích, điểm di tích và khả năng đón tiếp khách tham quan, hình thành 02 phân khu chức năng chính, gồm:

a) Vùng bảo vệ di tích có diện tích là 15,02 ha, bao gồm:

- Diện tích khu vực bảo vệ của Di tích Quốc gia đặc biệt Địa điểm tổ chức đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng; trong đó Khu vực bảo vệ I là 10,55 ha và Khu vực bảo vệ II là 4,47 ha.

- Các điểm di tích đề xuất lập hồ sơ khoa học và xếp hạng bổ sung, gồm:

+ Trạm gác đèo Nga (thôn Khuôn Nhự, xã Kim Bình): Nằm cách đồi Nà Loáng khoảng 4km, dưới chân đèo thôn Khuôn Nhự;

+ Trạm gác đèo Nàng (thôn Đèo Nàng, xã Kim Bình): Nằm trên trục đường liên xã Xuân Vân - Kim Bình, dưới chân đèo Nàng, cách đồi Nà Loáng khoảng 2km;

+ Địa điểm thành lập báo Nhân dân tại đồi Nà Loáng xã Kim Bình.

b) Phân khu phát huy giá trị di tích, diện tích là 12,45 ha; trong đó:

- Khu vực phát huy giá trị di tích Kim Bình (diện tích 10,18 ha): Là khu vực nằm kề liền Cụm di tích trung tâm (thuộc thôn Bó Củng, xã Kim Bình) của Di tích quốc gia đặc biệt Địa điểm tổ chức đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng: Hình thành không gian tổ chức các hoạt động nghiên cứu, trải nghiệm các giá trị về lịch sử cách mạng và văn hóa bản địa; khu vực quản lý, đón tiếp khách tham quan các di tích thuộc xã Kim Bình, Linh Phú và Vinh Quang.

- Khu vực phát huy giá trị di tích Kiên Đài (diện tích 2,27 ha): Là khu vực nằm ở ngã ba đường huyện H-03 giao với đường vào di tích Noi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

2. Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

a) Định hướng quy hoạch

Quy hoạch bảo vệ và giữ gìn tính nguyên gốc các thành phần kiến trúc của từng công trình di tích và toàn bộ không gian cảnh quan bao quanh các điểm di tích, một bộ phận quan trọng của di tích cách mạng thuộc Di tích Quốc gia đặc biệt Địa điểm tổ chức đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng; bảo đảm tính kết nối, liên thông giữa các điểm di tích; đồng bộ và thống nhất với các quy hoạch có liên quan; tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội cho địa phương.

b) Phương án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

- Đối với cụm di tích thuộc Khu vực tổ chức đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, xã Kim Bình:

+ Tu bổ, chống xuống cấp các hạng mục công trình: Cổng chào, hội trường, nhà ở của Bác Hồ, đài tưởng niệm, hầm, hào giao liên... theo tư liệu lịch sử; Tu bổ hệ thống bia biển và chỉnh trang sân vườn và đường dạo trong khu vực bảo vệ di tích;

+ Quy hoạch phục hồi các hạng mục di tích phù hợp với các giai đoạn bảo tồn (trên cơ sở tư liệu ảnh và các tài liệu lịch sử ghi chép), bao gồm: Nhà ở của các đại biểu dự đại hội, hệ thống máng nước, sân đường cùng cảnh quan xung quanh đặc biệt là hệ thống cây xanh...;

+ Bảo tồn, tôn tạo hệ thống cây xanh tự nhiên, cây lưu niệm đã có; Quy hoạch bổ sung các loại cây xanh phù hợp tạo không gian xanh bao quanh di tích bằng các loài cây bản địa.

- Đối với các điểm di tích đơn lẻ: (08 điểm di tích ở xã Kim Bình, 24 điểm di tích ở xã Kiên Đài, 01 điểm di tích ở xã Linh Phú và 01 điểm di tích xã Vinh Quang):

+ Tu bổ, tôn tạo hệ thống bia di tích (hiện có và bổ sung), tu bổ sân đường; tôn tạo hàng rào khuôn viên di tích;

+ Quy hoạch bảo quản, tôn tạo hệ thống cây xanh hiện có; từng bước quy hoạch bổ sung các loài cây bản địa nhằm phục hồi rừng bao quanh di tích, tạo không gian cảnh quan núi rừng xưa.

- Đối với di tích kiến nghị xếp hạng bổ sung trên địa bàn xã Kim Bình (gồm: Trạm gác đèo Nga, Trạm gác đèo Nàng, Địa điểm thành lập báo Nhân Dân): Bảo quản hệ thống cây xanh hiện có; thực hiện cấm mốc giới bảo vệ di tích (theo quy hoạch được phê duyệt); tu bổ, tôn tạo hệ thống bia di tích, sân đường và phục hồi hệ sinh thái rừng bao quanh di tích nhằm tạo không gian cảnh quan núi rừng xưa.

3. Quy hoạch phát triển không gian, kiến trúc cảnh quan khu phát huy giá trị di tích và xây dựng công trình mới

a) Khu vực phát huy giá trị di tích Kim Bình

- Quy hoạch không gian Khu phát huy giá trị di tích Kim Bình và cụm di tích Kim Bình thành 2 trục chính:

+ Trục "Cội nguồn lịch sử" - vùng cây xanh cảnh quan: Được hình thành trên cơ sở tuyến đường mới kết nối với đường tỉnh lộ ĐT 185 và đi qua

công chính khu di tích. Dọc trục này bố trí bổ sung cây xanh tạo không gian cảnh quan lịch sử về hình ảnh khu căn cứ cách mạng xưa.

Hạn chế các hoạt động xây dựng mới tại đây. Điểm đón của trục là sự kết hợp mặt nước hiện trạng của ngôi Phú An với các hạng mục công trình, không gian cảnh quan mang đậm bản sắc của đồng bào dân tộc, như: cầu qua suối, đập nước, cọn nước, máng dẫn nước bằng tre nứa, cối giã gạo...

+ Trục “Lễ hội - Lịch sử - Văn hóa”: Được hình thành trên cơ sở tuyến đường hiện trạng đi qua quảng trường Kim Bình và công di tích. Trên cơ sở các không gian, cảnh quan hiện có như: Quảng trường Kim Bình, khu dân cư thôn Bó Củng - khu tái định cư (phía trước quảng trường) kết hợp xây dựng các khu chức năng mới (trung bày bổ sung, bến xe điện, dịch vụ...) để tạo ra không gian phục vụ cho các hoạt động văn hóa - lễ hội và các dịch vụ du lịch.

Bộ cục không gian quy hoạch mở để du khách dễ tiếp cận công trình công cộng: Khán đài quảng trường; Nhà trưng bày bổ sung, sân đón tiếp, nhà làm việc Ban quản lý di tích, nhà dịch vụ, nhà đón tiếp đều lấy hướng mở về trục “Lễ hội - Lịch sử - Văn hóa”.

Bộ cục không gian quy hoạch đóng chủ yếu cho khu nhà ở tái định cư, khu homestay theo hình thức dân tộc Dao. Vật liệu, hình thức kiến trúc phù hợp với cảnh quan núi rừng và kế thừa truyền thống văn hóa của đồng bào dân tộc.

+ Bổ sung các loài cây bản địa, hình thành khu thảo lâm viên giới thiệu các loài cây đặc trưng của địa phương, tạo dựng hình ảnh chiến khu xưa đồng thời là vùng đệm của di tích.

b) Khu phát huy giá trị di tích Kiên Đài

- Quy hoạch không gian phát triển mở về phía suối, để từ đây tỏa ra 24 điểm di tích xã Kiên Đài và 1 di tích xã Linh Phú. Bộ cục quy hoạch lấy sân đón làm trung tâm với nhà đón tiếp và quản lý; nhà bia (ghi sự kiện lịch sử trên địa bàn xã Kiên Đài và Linh Phú).

- Quy hoạch xây dựng mới khu nghỉ chân cho du khách theo hình thức kiến trúc nhà của người dân tộc Dao, Tày làm khu tái định cư tại chỗ và phục vụ khách du lịch. Cảnh quan ven suối được bố cục thành không gian trải nghiệm văn hóa và sinh thái rừng.

4. Định hướng phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch bền vững

a) Xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng: Tập trung phát triển các loại hình, sản phẩm du lịch chủ đạo dựa trên tiềm năng về tài nguyên thiên nhiên và văn hóa sẵn có của khu vực, gồm:

- Du lịch văn hóa, lịch sử, về nguồn: Xây dựng các tour du lịch tham quan nghiên cứu, tìm hiểu lịch sử cách mạng tại Khu di tích Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, kết nối với các di tích lịch sử - cách mạng thuộc vùng Chiến khu cách mạng ATK liên tỉnh Tuyên Quang, Thái Nguyên và Bắc Kạn (ATK Tân Trào - ATK Định Hóa - ATK Chợ Đồn) và các di tích lịch sử cách mạng khác trong khu vực.

- Du lịch sinh thái: Khai thác tiềm năng du lịch sinh thái địa phương, trong đó, trọng tâm là khu vực lòng hồ thủy điện Tuyên Quang (Na Hang), hồ thủy điện Chiêm Hóa và hệ thống sinh thái nông nghiệp gắn với các làng nghề, các làng văn hóa dân tộc thiểu số.

- Du lịch nghỉ dưỡng dựa trên việc khai thác tiềm năng du lịch về điều kiện khí hậu và bản sắc văn hóa dân tộc tại các làng bản (homestay).

- Du lịch văn hóa: Tổ chức lễ hội truyền thống, các hoạt động văn hoá gắn với di tích và di sản văn hóa của đồng bào địa phương; tái hiện đời sống sinh hoạt của bộ đội Cụ Hồ thời kháng chiến.

- Du lịch cộng đồng: Tổ chức hoạt động trải nghiệm văn hóa truyền thống, tìm hiểu phong tục tập quán, âm nhạc, ẩm thực... của đồng bào dân tộc. Xây dựng Làng văn hóa dân tộc Tày tại thôn Bó Củng, xã Kim Bình.

b) Xây dựng các tuyến, chương trình du lịch

- Xây dựng các tuyến du lịch kết nối từ Tuyên Quang để hình thành tuyến liên vùng: với Hà Nội và Hà Giang; với Hà Giang, Cao Bằng và Bắc Kạn; với Yên Bái và Lào Cai; với Thái Nguyên, Bắc Kạn và Cao Bằng; với Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Quảng Ninh và Hải Phòng.

- Xây dựng các tuyến du lịch nội tỉnh kết nối huyện Chiêm Hóa với Thành phố Tuyên Quang, Na Hang và Lâm Bình; Thăm quan các địa điểm nổi tiếng như Khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang, hồ thủy điện...

- Xây dựng các tuyến du lịch nội vùng trong huyện Chiêm Hóa liên kết với các điểm tham quan trên địa bàn như: khu du lịch sinh thái Bản Biền (xã Phúc Sơn); Khu sinh thái Khuổi Nhầu (xã Hóa Phú)...

- Xây dựng các tuyến du lịch theo chủ đề: Kết nối với khu di tích ATK Định Hóa (Thái Nguyên) và Khu di tích ATK Chợ Đồn (Bắc Kạn); kết nối với các điểm di tích thuộc Khu di tích Tân Trào (huyện Sơn Dương, Tuyên Quang) để tạo thành chuỗi du lịch chủ đề về nguồn, hoài niệm, trải nghiệm những hoạt động theo chân các chiến sĩ cách mạng; tuyến du lịch kết hợp trải nghiệm, khám phá rừng nguyên sinh, tìm hiểu nét văn hoá đặc sắc của người dân tộc và giao lưu văn nghệ đốt lửa trại (tại các làng văn hóa)...

c) Xây dựng cơ sở vật chất du lịch, phát triển nguồn nhân lực: Phát triển đa dạng các hình thức lưu trú như: Nhà nghỉ kiểu nhà sàn dân tộc, nhà nghỉ trong rừng... Tăng cường nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý du lịch của địa phương; thu hút sự tham gia của cộng đồng vào việc bảo vệ di tích và phát triển du lịch.

d) Nâng cao hiệu quả công tác quảng bá du lịch; xúc tiến, thu hút đầu tư; ứng dụng khoa học và công nghệ trong công tác xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên du lịch, thông tin về di sản văn hóa phi vật thể...

đ) Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển du lịch: Tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, doanh nghiệp phát triển các sản phẩm du lịch mang tính đặc thù, có chất lượng, có khả năng thu hút khách du lịch; hỗ trợ bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc thiểu số nhằm phát triển du lịch cộng đồng; xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch.

e) Bảo vệ tài nguyên, cảnh quan, môi trường du lịch:

- Bảo vệ địa hình, địa mạo tự nhiên và hệ sinh thái xung quanh di tích; giữ gìn cấu trúc làng xóm, kiến trúc truyền thống kết hợp khai thác du lịch; phát triển nông - lâm nghiệp và nghề truyền thống; phát triển du lịch, dịch vụ gắn với bảo tồn, phát huy giá trị di tích và nâng cao đời sống kinh tế - xã hội.

- Ưu tiên tập trung vào bảo tồn, tôn tạo các di tích Cách mạng tại các khu vực trọng điểm; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng xã hội và kỹ thuật; phát triển nông nghiệp tạo thương hiệu phục vụ du lịch.

5. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật

a) Giao thông: Quy hoạch giao thông được thiết kế dựa trên cơ sở hệ thống đường hiện trạng, bảo đảm đồng bộ với các quy hoạch đã được phê duyệt. Nâng cấp các tuyến đường tới di tích.

- Bố trí các bãi đỗ xe tập trung tại 2 khu vực phát huy giá trị di tích. Các phương tiện giao thông sẽ dừng tại khu vực bãi đỗ xe, từ đó khách tham quan sử dụng các phương tiện giao thông trung chuyển khác như xe điện, xe ngựa, hoặc đi bộ để tiếp cận các di tích tùy vào khoảng cách.

- Xây dựng mới, chỉnh trang một số tuyến đường nội bộ, kết nối các điểm di tích thành đường dạo, đường đi bộ kết nối các khu chức năng. Sân đường trong khu vực di tích ưu tiên sử dụng vật liệu địa phương, đảm bảo tính bền vững, hài hòa với không gian di tích và cảnh quan thiên nhiên.

- Tổ chức tuyến đường kết nối đường tỉnh ĐT 185 với công chính di tích Địa điểm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng.

b) Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật, san nền

- San nền, đào đắp cục bộ phục vụ việc tu bổ, tôn tạo di tích; hạn chế làm thay đổi, biến dạng địa hình chung nhằm giữ gìn cảnh quan thiên nhiên và độ ổn định của nền đất.

- Cao độ thiết kế bảo đảm cho việc thoát nước nhanh, không gây ngập úng cục bộ, xói lở, hài hòa với kiến trúc cảnh quan khu vực, độ dốc thuận tiện cho giao thông trong khu quy hoạch, phù hợp với địa hình tự nhiên.

c) Quy hoạch cấp nước, thoát nước và vệ sinh môi trường

- Sử dụng hệ thống cấp nước sạch tập trung từ trạm cấp nước địa phương hoặc sử dụng nguồn nước tại chỗ. Bảo đảm cấp liên tục và đủ nước cho các hoạt động của di tích và công tác chữa cháy.

- Thoát nước: Đồng bộ hệ thống thoát nước chung của khu vực. Nước thải được xử lý trước khi đổ ra môi trường.

- Vệ sinh môi trường: Phân loại chất thải rắn tại nguồn. Bố trí hệ thống thu gom chất thải rắn trong khu vực di tích, khu vực công trình dịch vụ công cộng và trên các trục đường... phù hợp với cảnh quan khu di tích.

d) Về cấp điện và thông tin liên lạc

- Cấp điện: Do đặc thù của các diềm di tích phân bố tại các khu vực có địa hình phức tạp, quy mô nhỏ, nên sử dụng mạng lưới cấp điện chung của xã, huyện và thiết kế ngầm. Bổ sung mạng lưới điện chiếu sáng nội khu, sử dụng đèn trang trí phù hợp với cảnh quan, môi trường di tích.

- Thông tin liên lạc: Bảo đảm đấu nối đồng bộ với hệ thống cáp thông tin liên lạc của xã, huyện.

6. Nhóm dự án thành phần và phân kỳ đầu tư

a) Nhóm dự án thành phần

- Nhóm dự án số 1: Đền bù và giải phóng mặt bằng và cắm mốc giới khoanh vùng bảo vệ di tích, biển bảng chỉ dẫn di tích, rà phá bom mìn.

- Nhóm dự án số 2: Bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích, phục chế bổ sung hiện vật trong di tích.

- Nhóm dự án số 3: Hỗ trợ phát huy giá trị di tích, bảo tồn các giá trị văn hóa phi vật thể gắn với phát triển du lịch.

- Nhóm dự án số 4: Nâng cao năng lực quản lý di tích gắn với phát triển du lịch.

- Nhóm dự án số 5: Nghiên cứu, sưu tầm, bổ sung tài liệu, hiện vật về di tích; số hóa (3D) khu di tích.

Kinh phí thực hiện dự án được xác định cụ thể theo tổng mức đầu tư của từng dự án.

b) Phân kỳ đầu tư, thứ tự ưu tiên: Thời gian thực hiện quy hoạch từ năm 2024 đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, cụ thể:

- Giai đoạn 2024 - 2025: Triển khai các nhóm dự án số 1, số 2 và số 5.

- Giai đoạn 2026 - 2030: Triển khai nhóm dự án số 3 và số 4.

- Giai đoạn 2030 - 2050: Tiếp tục thực hiện và hoàn thành các dự án thành phần còn lại.

Thứ tự, mức độ ưu tiên đầu tư hằng năm có thể được điều chỉnh, bổ sung căn cứ yêu cầu thực tế về bảo tồn, phát triển, khả năng huy động vốn, khả năng cân đối vốn và nguồn vốn cấp theo kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch bố trí vốn ngân sách của trung ương, địa phương.

c) Nguồn vốn đầu tư thực hiện quy hoạch: Vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật về ngân sách nhà nước, trong đó:

- Vốn từ ngân sách Trung ương được bố trí căn cứ vào nội dung dự án đầu tư và khả năng cân đối của ngân sách Trung ương hàng năm, bảo đảm phù hợp với các quy định hiện hành về đầu tư công, ngân sách nhà nước.

- Vốn ngân sách địa phương (ngân sách tỉnh, huyện, xã).

- Vốn sự nghiệp dành cho công tác nghiệp vụ như tuyên truyền, phổ biến các nội dung quy hoạch; sưu tầm, bổ sung tài liệu, hiện vật; bảo tồn, tôn vinh các giá trị văn hóa truyền thống, không gian sinh sống của cộng đồng...

- Các nguồn vốn hợp pháp: Thu từ các hoạt động du lịch tại các điểm di tích; huy động từ sự đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp, các thành phần kinh tế trong nước, của Nhân dân và các nguồn vốn hợp pháp khác.

7. Giải pháp thực hiện

a) Giải pháp về quản lý

- Thực hiện quản lý xây dựng theo Quy hoạch, phân vùng quy hoạch; các quy hoạch xây dựng, quy hoạch ngành khác có liên quan trong phạm vi quy hoạch này cần thực hiện theo Quy hoạch này. Nhà nước thực hiện việc thu hồi đất theo quy hoạch, kế hoạch và nâng cao công tác giám sát triển khai quy hoạch sử dụng đất.

- Hoàn thiện tổ chức và nâng cao năng lực của đơn vị được giao quản lý di tích; Tăng cường phối hợp với chính quyền và các tổ chức xã hội tại địa phương làm tốt công tác an ninh trật tự, vệ sinh, môi trường, xây dựng cảnh quan khu di tích xanh, sạch, đẹp.

b) Giải pháp về bộ máy quản lý

- Nâng cao năng lực của Ban Quản lý di tích; có kế hoạch bổ sung nguồn nhân lực và kinh phí hoạt động cho Ban Quản lý để thực hiện tốt việc phát huy hiệu quả các di tích.

- Tăng cường sự phối hợp giữa chính quyền, các tổ chức xã hội tại địa phương và cộng đồng dân cư làm tốt công tác giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, môi trường sinh thái khu vực di tích.

c) Giải pháp huy động sự tham gia của cộng đồng: Tạo điều kiện cho cộng đồng dân cư nâng cao vai trò và tham gia vào hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích gắn với phát triển kinh tế - xã hội, phát triển du lịch bền vững của địa phương.

d) Giải pháp đầu tư, huy động vốn

- Lập danh mục các dự án đầu tư thành phần, phân loại và xác định giai đoạn thực hiện, nguồn vốn đầu tư, làm cơ sở để huy động vốn từ ngân sách nhà nước, xã hội hóa, vốn vay...; trong đó:

+ Các dự án liên quan đến các hạng mục gốc cấu thành di tích, hệ thống công trình kiến trúc có giá trị lịch sử, văn hóa, kiến trúc nghệ thuật, các hạng mục, công trình phục vụ quảng bá phát huy giá trị di tích sử dụng nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước;

+ Các dự án du lịch, dịch vụ, diềm khai thác dịch vụ do các chủ đầu tư thứ cấp đầu tư dưới sự quản lý theo phân cấp của địa phương;

+ Lồng ghép các mục tiêu đầu tư bảo tồn di tích và phát triển du lịch trong các dự án về phát triển nông thôn, xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế miền núi của địa phương... để tăng hiệu quả đầu tư chung.

- Xem xét, ưu tiên hỗ trợ và bố trí vốn hàng năm từ ngân sách Trung ương cho tỉnh Tuyên Quang để thực hiện bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích gốc và các hạng mục công trình có ý nghĩa quan trọng. Xây dựng phương án huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện.

- Đề xuất các chương trình đầu tư các hạng mục công trình theo tiến độ thực hiện để từng bước kêu gọi các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia theo hình thức xã hội hóa.

- Khuyến khích các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư phát triển du lịch tại khu di tích; lựa chọn, ưu tiên đầu tư bảo tồn và phục hồi các di tích quan trọng tại trung tâm khu di tích, hình thành sản phẩm du lịch mới, độc đáo, hấp dẫn du khách.

đ) Giải pháp phát triển nguồn nhân lực bảo vệ, quản lý di tích và phát triển công nghệ

- Hợp tác với cơ quan giáo dục về bảo tồn di tích; hướng dẫn doanh nghiệp, cộng đồng tham gia bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống và bảo vệ di tích.

- Khuyến khích phát triển các nghề truyền thống; bảo tồn và phát huy các di sản - văn hóa phi vật thể của địa phương.

e) Giải pháp chống biến đổi khí hậu và giảm nhẹ thiên tai:

- Giám sát bảo vệ môi trường, giảm thiểu tối đa các tác động tới môi trường xã hội và môi trường tự nhiên tới di tích.

- Thiết kế để giảm thiểu các tác động tiềm tàng của biến đổi khí hậu, và đặc biệt chống sạt lở, trượt đất tới các công trình cần bảo tồn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang có trách nhiệm:

a) Công bố công khai Quy hoạch; tiến hành cắm mốc giới khoanh vùng bảo vệ di tích; di dời các hộ dân trong khu vực di tích theo hồ sơ quy hoạch được duyệt và phù hợp với kế hoạch sử dụng đất và thực tiễn của địa phương.

b) Cập nhật ranh giới diện tích Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích Quốc gia đặc biệt Địa điểm tổ chức Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng vào Hồ sơ khoa học xếp hạng di tích và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh Tuyên Quang phù hợp với từng thời kỳ.

c) Xây dựng lộ trình thu hồi đất để bàn giao triển khai kế hoạch bảo vệ di tích và thực hiện các dự án đầu tư thành phần căn cứ vào điều kiện thực tế về kinh tế - xã hội của địa phương.

d) Phê duyệt các nhóm dự án thành phần trên cơ sở quy hoạch được duyệt. Quản lý hoạt động bảo tồn và xây dựng theo Điều lệ quản lý quy hoạch được duyệt.

đ) Chỉ đạo các đơn vị chức năng và chủ đầu tư tiếp tục nghiên cứu, sưu tầm tài liệu, bổ sung cứ liệu khoa học cho việc lập, tổ chức thẩm định và

quyết định đầu tư các nhóm dự án thành phần theo thứ tự ưu tiên, phù hợp với khả năng cân đối và nguồn kinh phí đầu tư, trên cơ sở quy hoạch được duyệt.

e) Chủ động cân đối nguồn vốn ngân sách địa phương; tổ chức tuyên truyền, vận động, huy động các nguồn vốn của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện Quy hoạch theo đúng kế hoạch.

g) Tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng trong phạm vi bảo vệ của di tích trên nguyên tắc tuân thủ các quy định của Quy hoạch được phê duyệt tại Quyết định này và các quy hoạch có liên quan được lập theo quy định của pháp luật về quy hoạch, xây dựng.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác của các nội dung, thông tin, số liệu, tài liệu, các ý kiến tiếp thu, giải trình, bảo lưu đối với ý kiến rà soát, góp ý của các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan và hệ thống bản đồ và cơ sở dữ liệu trong Hồ sơ Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Địa điểm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, huyện Chiêm Hóa theo đúng quy định của pháp luật về di sản văn hóa, quy định của pháp luật liên quan; bảo đảm phù hợp, đồng bộ, thống nhất với các quy hoạch có liên quan.

3. Trách nhiệm của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch: Tổ chức thẩm định nội dung chuyên môn đối với các dự án thành phần liên quan đến di tích đã được xếp hạng cấp quốc gia đặc biệt, di tích cấp quốc gia thuộc nội dung quy hoạch được duyệt. Giám sát, kiểm tra tiến độ thực hiện quy hoạch, bảo đảm đúng mục tiêu, đúng nội dung, đúng kế hoạch được phê duyệt.

4. Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch trong việc cân đối, bố trí nguồn vốn để thực hiện quy hoạch phù hợp với khả năng huy động nguồn lực, bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan; kiểm tra việc thực hiện theo thẩm quyền.

5. Trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Kiểm tra việc thực hiện quản lý và sử dụng đất theo quy hoạch, bảo đảm đúng quy định của pháp luật về đất đai; hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang cập nhật ranh giới diện tích Quy hoạch vào Kế hoạch sử dụng đất của tỉnh.

6. Các Bộ, ngành liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp, theo dõi, giám sát và tạo điều kiện hỗ trợ Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang triển khai thực hiện Quy hoạch này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, các Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục DSVH, Cục DLQG Việt Nam (Bộ VHTTDL);
- Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, Trợ lý PTTg Trần Hồng Hà, TGD công TTĐT, các Vụ: TH, PL, CN, NN, KTTH, QHĐP;
- Lưu: VT, KGVX(3b).

